

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-PT

Ngày 03-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Lệ Hương;

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 03-4-2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2026/TLPT-HS ngày 05-3-2026 đối với bị cáo Nông Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 23-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nông Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27-12-1993 tại xã Q, tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020093004843; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: K, phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H1 và bà Đinh Thị C; Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 29/2022/QĐ-TA ngày 13-10-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 07-5-2024; nhân thân: Bản án số 65/2017/HS-ST ngày 23-5-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bản án số 114/2018/HS-ST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 14-10-2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12-9-2025, khi Nông Văn H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K3-4499 trên đường L, phường T, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Công an phường T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật về ma túy. Tổ công tác đã đưa Nông Văn H về trụ sở Công an phường T, tỉnh Lạng Sơn để lấy mẫu nước tiểu xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể do Công an phường T, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 12-9-2025 thể hiện Nông Văn H dương tính với chất ma túy;

Tại bản Kết luận giám định số 805/KL-KTHS ngày 22-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: *“Mẫu nước tiểu thu của Nông Văn H tìm thấy chất ma túy Morphine”*.

Nông Văn H là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 01-8-2025 của Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn, thời hạn quản lý từ ngày 01-8-2025 đến ngày 01-8-2027.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 23-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Nông Văn H 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2025. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-01-2026, bị cáo Nông Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp một bản Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của Nhà nước tặng bà Nông Thị V; bị cáo Nông Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày bà Nông Thị V là bà nội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện, bị cáo Nông Văn H tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nông Văn H trình bày bà nội của bị cáo là bà Nông Thị V được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, nhưng không có tài liệu chứng minh bà Nông Thị V là bà nội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nông Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 01-8-2025 của Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn; ngày 12-9-2025, bị cáo lại sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội.

[2] Về tiền sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 07-5-2024, Nông Văn H chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc; ngày 12-9-2025 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 2 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nông Văn H chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 29/2022/QĐ-TA ngày 13/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn phải được xác định là tiền sự; cấp sơ thẩm xác định là tình tiết về nhân thân của bị cáo là không chính xác.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của bà Nông Thị V; bị cáo không có tài liệu chứng minh mối quan hệ bà – cháu giữa bị cáo và bà Nông Thị V. Tuy nhiên, tại Biên bản hỏi cung bị can lúc 08 giờ ngày 15-10-2025 (BL52), Nông Văn H đã trình bày có bà nội là Nông Thị V được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến; 9 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra lập biên bản xác minh (BL25) về đối tượng chính sách và điều kiện kinh tế của Nông Văn H, nhưng không xác minh cụ thể nội dung Nông Văn H đã trình bày. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu nộp bổ sung tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá khách quan về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đúng, đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; nhưng bị cáo có một tiền sự cấp sơ thẩm chưa xem xét. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nông Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Văn H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 23-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, phần về hình phạt tù, cụ thể:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-10-2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn H phải chịu án 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện Phúc thẩm 1 VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC10, PC11 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HCTP, P.GĐKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lê Hường

